

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Chị Tăng Thị Hồng N, sinh năm 2001;

ĐKKHKT: ấp Phong T, xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre;

Chỗ ở hiện nay: Khu Dân cư số 23, thôn Phước M, xã Đức H, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

- Anh Phan Trường Q, sinh năm 2000;

Địa chỉ: ấp Phong T, xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre;

- Ông Tăng Thanh Ê, sinh năm 1971;

- Bà Trần Thị Kim K, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: Khu Dân cư số 23, thôn Phước M, xã Đức H, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Thị Hồng N và anh Phan Trường Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: ghi nhận chị Tăng Thị Hồng N và anh Phan Trường Q đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: ghi nhận chị Tăng Thị Hồng N và anh Phan Trường Q đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: anh Phan Trường Q có trách nhiệm trả cho ông Tăng Thanh Ê và bà Trần Thị Kim K số tiền 62.500.000 đồng (sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Mỗi tháng anh Phan Trường Q có trách nhiệm trả cho ông Tăng Thanh Ê và bà Trần Thị Kim K số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi hết số tiền 62.500.000 đồng (sáu mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian anh Phan Trường Q bắt đầu trả tiền cho ông Tăng Thanh Ê và bà Trần Thị Kim K là tháng 6 năm 2022. Ghi nhận ông Tăng Thanh Ê và bà Trần Thị Kim K không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Chị Tăng Thị Hồng Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007253 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị Tăng Thị Hồng N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

Anh Phan Trường Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.562.500 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) và còn phải nộp đủ số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phong N, huyện Giồng T, Tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền